

## LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

### Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời - Bài 13.

Chúng ta học tiếp theo bài thứ 12 của tuần trước, sau khi Gia-cốp đã cầu nguyện với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về sự lo sợ của mình trước việc anh của người, là Ê-sau, đang đến với bốn trăm người, để đón mình, vì Gia-cốp đã cho rằng Ê-sau vẫn còn nhớ đến mối thù xưa, là khi Gia-cốp đã dùng món ăn để giành lấy quyền con trưởng từ Ê-sau. Gia-cốp đã chọn ra những con súc vật trong tay mình có để làm một của lễ dâng cho Ê-sau, với hy vọng rằng, nhờ của lễ đó mà Ê-sau sẽ nguôi cơn giận chằng.

**Sáng thế ký 32:13-32:** **Người ở ban đêm tại đó, lấy các vật có hiện trong tay để làm một của lễ dâng cho Ê-sau, anh mình, là hai trăm dê cái và hai chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực; ba chục lạc đà cái có con đang bú, bốn chục bò cái và mười bò đực; hai chục con lừa cái và mười lừa con. Rồi, giao mỗi bầy riêng ra nơi tay đầy tớ mình và dặn rằng: Các người hãy đi trước ta và dẫn bầy này cách một khoảng đến bấy kia. Người dặn tên dẫn bầy đi trước hết như vậy: Khi Ê-sau, anh ta, gặp và hỏi người rằng: Người ở với ai, đi đâu, và bầy súc vật trước mặt người đó thuộc về ai? thì hãy thưa rằng: Của Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa; ấy là một lễ gửi dâng cho Ê-sau, chúa tôi; và này, chính mình người đang theo sau. Gia-cốp cũng dặn y lời cho tên dẫn bầy thứ nhì, thứ ba và hết thảy người theo coi chừng các bầy, và lại nói: Khi gặp Ê-sau, các người hãy nhớ lời đó, và nói như vậy: Này, Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, đang theo sau chúng tôi. Vì người thầm nghĩ rằng: Mình đem lễ này dâng trước cho Ê-sau nguôi giận đã, rồi mình sẽ giáp mặt sau; có lẽ người tiếp rước mình một cách thuận hiệp đó. Vậy, lễ này đem đi trước, còn người, đêm đó ở lại trại. Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. Người đem họ qua rạch, và hết thảy của cải mình qua nữa. Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn. Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên người sẽ chẳng là Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng. Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao người hỏi tên ta? Rồi người này ban phước cho Gia-cốp tại đó. Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu. Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi; và người đi gieo cấy. Bởi cơ đó, cho đến ngày nay dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ ăn gân bắp vế của lối xương hông; vì người đó có đánh vào xương hông Gia-cốp, nơi gân của bắp vế.**

Theo ý nghĩa của Lễ thật, chúng ta biết Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh là chép về chúng ta và như vậy, dù Ê-sau và Gia-cốp là hai anh em sanh đôi, nhưng khi Ê-sau được sanh ra thì tay của Gia-cốp vẫn còn nắm lấy gót chân của Ê-sau, điều đó có nghĩa là cả hai người này đều cùng được sanh ra ngay trong giây phút đó không có sự tách rời như các trường hợp sanh đôi được tách riêng sau một thời gian, dù là ngắn. Trong ý nghĩa thuộc linh, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lấy bụi trên mặt đất để nắn nên hình người cho A-đam, thì khi thân hình đó vừa được tạo nên, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hà sanh khí của Ngài vào trong thân hình đó và chúng ta biết rằng, A-đam đã có trong Đức Chúa Trời và bởi hơi thở của Đức Chúa Trời mà A-đam được đặt vào trong thân hình bằng bụi đất đó, ngay khi thân hình được tạo nên, không có sự tách rời hay chờ đợi.

**Sáng thế ký 2:7:** **Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.**

Bản King James version chép: <sup>7</sup>And the LORD<sup>H3068</sup> God<sup>H430</sup> formed<sup>H3335</sup> man<sup>H120</sup> of the dust<sup>H6083</sup> of the ground<sup>H127</sup>, and breathed<sup>H5301</sup> into his nostrils<sup>H639</sup> the breath<sup>H5397</sup> of life<sup>H2416</sup>; and man<sup>H120</sup> became<sup>H1961</sup> a living<sup>H2416</sup> soul<sup>H5315</sup>.

Bây giờ chúng ta hãy xem sự Ê-sau và Gia-cốp được sanh ra, đã chép trong Kinh-Thánh như thế nào.

**Sáng thế ký 25:21-26:** **Y-sác khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho vợ mình, vì nàng son sẻ. Đức Giê-hô-va cảm động lời khẩn cầu đó, nên cho Rê-be-ca thọ thai. Nhưng vì thai đôi làm cho đụng nhau trong bụng, thì nàng nói rằng: Nếu quả thật vậy, cơ sao đều nầy xảy đến làm chi? Đoạn nàng đi hỏi Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng người, và hai thứ dân sẽ do lòng người mà ra; dân nầy mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. Đến ngày nàng phải sanh nở, nầy hai đứa sanh đôi trong bụng nàng ra. Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng mình như một áo tơi lông; đặt tên là Ê-sau. Kế em**

nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cốp. Khi sanh hai đứa con nầy thì Y-sác đã được sáu mươi tuổi.

Bản King James version chép câu 26 trên như sau: <sup>26</sup>And after<sup>H310</sup> that came<sup>H3318</sup> his brother<sup>H251</sup> out, and his hand<sup>H3027</sup> took hold<sup>H270</sup> on Esau's<sup>H6215</sup> heel<sup>H6119</sup>; and his name<sup>H8034</sup> was called<sup>H7121</sup> Jacob<sup>H3290</sup>: and Isaac<sup>H3327</sup> was threescore<sup>H8346</sup> years<sup>H8141</sup> old<sup>H1121</sup> when she bare<sup>H3205</sup> them.

Chữ tay - hand<sup>H3027</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ יָד - yad, số 3027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: tay, bàn tay, quyền năng, sức mạnh, tiềm lực, sự điều khiển, sự chỉ huy, sự cai quản;

Chữ nắm - took hold<sup>H270</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ יָחַז - 'achaz, số 270 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: quyền lực, sự tóm lấy, sự nắm được, sự thấu hiểu, sự buộc chặt, sự trói chặt, sự chiếm đoạt, sự cướp lấy, sự chiếm hữu, quyền sở hữu, sự có quyền sở hữu;

Chữ gót - heel<sup>H6119</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ עֲקֵב - 'aqeb, số 6119 ra từ chữ עָקַב - 'aqab, số 6117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: gót chân, phía sau; để hất căng, dùng mưu kế để lừa, để phá vỡ, để làm hỏng (kế hoạch của ai);

Nếu chúng ta nhìn vào thuộc thể, chúng ta có thể thấy hình ảnh tay của Gia-cốp nắm lấy gót của anh mình, thì chúng ta sẽ nghĩ đó là hình ảnh nói về tương lai sẽ xảy ra cho anh em này, vì hình ảnh này mang ý nghĩa tiên tri về sự đưa ra sau sẽ chiếm quyền của đưa ra trước.

Nhưng theo ý nghĩa trọn vẹn của Lời Chúa được chép trong Kinh-Thánh, thì đây không phải là một sự chiếm quyền, nhưng là ý đã định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người được Ngài tạo nên trên đất này phải như vậy.

**Sáng thế ký 1:27-28: Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Bản King James version chép: <sup>27</sup>So God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> man<sup>H120</sup> in his own image<sup>H6754</sup>, in the image<sup>H6754</sup> of God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> he him; male<sup>H2145</sup> and female<sup>H5347</sup> created<sup>H1254</sup> he them. <sup>28</sup>And God<sup>H430</sup> blessed<sup>H1288</sup> them, and God<sup>H430</sup> said<sup>H559</sup> unto them, Be fruitful<sup>H6509</sup>, and multiply<sup>H7235</sup>, and replenish<sup>H4390</sup> the earth<sup>H776</sup>, and subdue<sup>H3533</sup> it: and have dominion<sup>H7287</sup> over the fish<sup>H1710</sup> of the sea<sup>H3220</sup>, and over the fowl<sup>H5775</sup> of the air<sup>H8064</sup>, and over every<sup>H3605</sup> living<sup>H2416</sup> thing that moveth<sup>H7430</sup> upon the earth<sup>H776</sup>.

Chữ loài người - man<sup>H120</sup> chép trong câu 27 trên, đó là chữ אָדָם - 'adam, số 120 ra từ chữ אָדָם - 'adam, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: loài người, để trở nên đỏ, màu đỏ, để bày tỏ màu đỏ, để chiếu sáng màu đỏ, để nhuộm đỏ;

Chữ đất - the earth<sup>H776</sup> chép trong câu 28 trên, đó là chữ אֶרֶץ - erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: đất, trái đất, nơi người ở, nơi cư trú, xứ sở, quê hương, để trở nên bền vững, được trở nên vững chắc,

Chữ phục tùng - subdue<sup>H3533</sup> it chép trong câu 28 trên, đó là chữ שָׁבַח - kabash, số 3533 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: chinh phục, bắt phải phục, bắt phải khuất phục, sự bắt buộc, bắt phải làm tội mọi, bắt làm công cụ cho mình, thống trị,

Ngay từ lúc ban đầu, khi loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất, Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người, nghĩa là cả thân thể xác thịt cùng tâm linh (loài người) đều được nghe tiếng phán của Ngài và thân thể xác thịt của loài người vốn thuộc về đất, nên hết thảy mọi sự ra từ đất, thuộc về đất, đều phải vâng phục A-đam (tâm linh loài người), vì A-đam (loài người) được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời, còn thân hình bằng bụi đất của loài người được gọi là đồ dùng cho sự công bình của Đức Chúa Trời.

Sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, loài người đã phải chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời và vì cố tội lỗi của A-đam mà trái đất cùng muôn vật trên đất này phải bị bắt phục dưới quyền lực của ma quỷ, không phải bởi ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng bởi sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời. Sa-tan đã nhân dịp loài người bị phán xét mà chiếm đoạt trái đất và cai trị những sự thuộc về đất, trong đó có thân thể xác thịt của loài người, như Lời Chúa đã chép:

**Rô-ma 8:19-23: Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ**

ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cơ Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có kế hoạch cứu chuộc loài người (cả tâm linh và thân thể xác thịt của loài người) ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tìm kiếm một dòng dõi thánh, là dòng dõi có đức tin, có sự trông cậy và sự vâng phục các mạng lệnh của Ngài và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tìm được một người có đức tin nơi Ngài, người đó là Áp-ram (Áp-ra-ham) và từ Áp-ram mà Đức Giê-Hô-Va khiến người có được một dòng dõi theo ý muốn của Ngài.

**Sáng thế ký 12:1-3:** **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, không tây vị ai, nên Ngài đã không tự mình khiến cho Áp-ram có được một dòng dõi cho mình, nhưng Ngài đã đợi cho đến khi Áp-ram bày tỏ nhu cầu của mình về một dòng dõi và thông qua sự vâng lời của Áp-ram về điều Đức Giê-Hô-Va đã phán với mình, thì bấy giờ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới khiến cho Áp-ram có con cho chính mình.

**Sáng thế ký 17:1-23:** **Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá-bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kêu nộ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng Ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chẳng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó. Ta cũng nhậm lời người xin cho Ích-ma-ên. Này, Ta ban phước cho người, sẽ làm cho người sanh sản và thêm nhiều quá-bội; người sẽ là tổ phụ của mười hai vị công-hầu, và Ta làm cho người thành một dân lớn. Nhưng Ta sẽ lập giao ước Ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho người. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên. Chính ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thầy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền**

ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

Đức Giê-hô-Va đã lập giao ước với Y-sác, y như Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, cha của Y-sác.

**Sáng thế ký 26:1-6:** Trừ cơn đói kém thứ nhất trong đời Áp-ra-ham, bấy giờ tại xứ lại có một lần nữa. Y-sác bèn đi đến A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, tại Ghê-ra. Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Chớ xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà Ta sẽ chỉ cho. Hãy ngụ trong xứ này, Ta sẽ ở cùng người và ban phước cho người; vì Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người các xứ này và Ta sẽ làm thành Lời Ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha người. Ta sẽ thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ này; hết thủy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước; vì Áp-ra-ham đã vâng Lời Ta và đã giữ điều Ta phán dạy, lệnh, luật và lệ của Ta. Vậy, Y-sác ở tại Ghê-ra.

Đức Giê-hô-Va cũng không tự ban cho Y-sác một dòng dõi, cho đến khi Y-sác cầu xin Ngài và chúng ta hãy xem sự sanh ra của Ê-sau và Gia-cốp, đã chứng minh rằng, Ê-sau mang hình bóng về thân thể xác thịt của những người tin Chúa và Gia-cốp là bóng về tâm linh của những người tin Chúa như thế nào.

**Sáng thế ký 25:20-26:** Và, khi Y-sác được bốn mươi tuổi, thì cưới Rê-be-ca, con gái của Bê-tu-ên và em gái của La-ban, đều là dân A-ram, ở tại xứ Pha-đan-A-ram. Y-sác khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho vợ mình, vì nàng son sẻ. Đức Giê-hô-va cảm động lời khẩn cầu đó, nên cho Rê-be-ca thọ thai. Nhưng vì thai đôi làm cho đụng nhau trong bụng, thì nàng nói rằng: Nếu quả thật vậy, cơ sao đều này xảy đến làm chi? Đoạn nàng đi hỏi Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng người, và hai thứ dân sẽ do lòng người mà ra; dân này mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. Đến ngày nàng phải sanh nở, này hai đứa sanh đôi trong bụng nàng ra. Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng mình như một áo tơ lông; đặt tên là Ê-sau. Kế em nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cốp. Khi sanh hai đứa con này thì Y-sác đã được sáu mươi tuổi.

Lời Chúa chép: Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng mình như một áo tơ lông; đặt tên là Ê-sau. Kế em nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cốp.

Theo ý nghĩa của chữ **loài người** trong tiếng Hê-bơ-rơ, nghĩa là cả thân hình bằng bụi đất với tâm linh, được gọi chung là loài người, thì **loài người - A-đam** có nghĩa là: **loài người, để trở nên đỏ, màu đỏ, để bày tỏ màu đỏ, để chiếu sáng màu đỏ, để nhuộm đỏ;**

Trong sự sanh ra Ê-sau và Gia-cốp không giống như bất kỳ một người nào trên đất này, đó là sự sanh đôi nhưng không có sự phân tách riêng cho sự sanh ra từng người một, vì tay của Gia-cốp vẫn nắm chặt lấy gót chân của Ê-sau vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên điều này để tỏ ra ý muốn của Ngài cho hết thủy những người được gọi là tuyển dân của Ngài, cả dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thể và những người trong muôn dân trên đất này sẽ tin nhận Đức Chúa Jê-sus Christ là Chúa của sự sống mình, phải nhận biết và làm theo điều mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định.

Ê-sau khi được sanh đã mang trên mình màu đỏ, mang ý nghĩa của sự sống (vì trong huyết có linh hồn sống, mà màu của huyết là màu đỏ. Khi Ê-sau sanh ra, tay của Gia-cốp vẫn nắm chặt lấy chân của Ê-sau, đó là hình ảnh tiên tri rằng, Ê-sau mang hình bóng về thân hình bằng bụi đất của loài người khi vừa được tạo nên đã được nhận lãnh hơi thở của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống cho muôn vật, trong đó có loài người, được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Ê-sau có màu đỏ hồng vì cơ bàn tay của Gia-cốp vẫn đang nắm giữ, mà ý nghĩa của chữ **tay - hand**<sup>H3027</sup> - **יָד** - **yâd**, số 3027 trong tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bàn tay, quyền năng, sức mạnh, tiềm lực, sự điều khiển, sự chỉ huy, sự cai quản;**

Bất kỳ một người nào tin Đức Chúa Jê-sus Christ, thì phải nhận biết chân giá trị của sự sống tâm linh mình, đó là phải **chinh phục thân thể xác thịt mình, bắt thân thể xác thịt mình phải phục Luật pháp của Đức Chúa Trời; bắt thân thể xác thịt mình làm đồ dùng cho sự công bình của Đức Chúa Trời.**

Điều này là trách nhiệm bắt buộc mọi người tin Chúa phải thi hành, như Lời Chúa đã chép về **bàn tay** của Gia-cốp đã **nắm chặt gót** của Ê-sau, anh mình, đó là: **quyền lực, sự tóm lấy, sự nắm được, sự thấu hiểu, sự buộc chặt, sự trói chặt, sự chiếm đoạt, sự cướp lấy, sự chiếm hữu, quyền sở hữu, sự có quyền sở hữu;** với mục đích là: **để hất cẳng, dùng mưu kế để lừa, để phá vỡ, để làm hỏng kế hoạch của thân thể xác thịt mình;**

Thân thể xác thịt của loài người kể từ sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, đã vì tội lỗi của A-đam, mà phải chịu sự rửa sả của Luật pháp theo sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, nhưng Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã có kế hoạch cứu chuộc loài người ra khỏi sự rửa sả của

Luật pháp và ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, và kế hoạch này được thi hành bắt đầu từ Áp-ra-ham, rồi đến Y-sác và tiếp theo là Gia-cốp, mà Gia-cốp là người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập giao ước chi tiết và trọn vẹn về một dòng dõi thánh theo ý muốn của Ngài. Sau Gia-cốp, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không lập một Giao-ước nào khác với một người nào được sanh ra trên đất này, để thay cho dòng dõi mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp.

Thân thể xác thịt của tin Chúa khi nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại cho tâm linh mình, thì bấy giờ, ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va ở trong người ấy sẽ chiếu sự sáng thật của sự sống cho thân thể của người đó, tỏ ra sự sống lại và sự nên thánh bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Trong ngày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tạ núi Si-nai (1445 B.C.), Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng:

**Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi Môi-se lên trên núi Si-nai và Môi-se đã ở trên núi đó bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, cũng không uống nước, và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se hai bảng đá ghi chép mười điều răn của Ngài, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã chép vào một cuốn sách, được gọi là **quyển sách Luật pháp**, bao gồm năm sách, đó là sách Sáng thế ký, sách Xuất Ê-díp-tô Ký, sách Lê-vi ký, sách Dân Số Ký và sách Phục truyền luật lệ ký. Năm sách này là nền tảng của Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, dù trong ngày Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-Hô-Va đã không nói Luật pháp của Ngài là Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, đó là vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giấu những sự mầu nhiệm của kế hoạch Ngài đã định cho sự cứu chuộc loài người cho Ngài, hầu cho những sự mầu nhiệm của kế hoạch này chỉ được tỏ ra qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ mà thôi.

**Trở lại với việc tại sao Gia-cốp lại không trực thăng đường về nhà cha mình, là Y-sác, ở Bê-e-Sê-ba, mà lại phải sai sứ giả đi đến Sê-i-rơ, là nơi ở của Ê-sau, anh mình và người đã sợ hãi Ê-sau, vì những sự đã xảy ra hơn hai mươi năm về trước như vậy?**

Chúng ta biết rằng, Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh là thần linh và sự sống, dù những sự đó đã thật sự xảy ra trong quá khứ, nhưng những sự đó không phải tự nhiên, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm mọi sự đó và Ngài ở trong mọi sự, để hoàn thiện kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho mọi sự đó được xảy ra, như công việc của người thợ gốm vậy, để tạo ra được những chiếc bình hoàn hảo, thì sẽ phải có những chiếc bình được tạo ra theo ý muốn của người thợ gốm, trước khi tạo ra hàng loạt những chiếc bình giống hệt theo tiêu chuẩn đó. Ngày nay, người ta đã chế tạo ra những sản phẩm mầu trên máy vi tính, nếu những người khác nhìn vào sẽ có thể hiểu không đúng, thậm chí không thể hình dung ra hình ảnh thật của sản phẩm qua bản vẽ trong máy vi tính, nhưng những chuyên viên cao cấp của nơi chế tạo đó thì biết được, vì được kỹ sư trưởng thiết kế sản phẩm đó tiết lộ cho, thì hiểu được và nhận biết được chân giá trị của bản vẽ. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cùng với Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ đồng thiết kế các sản phẩm kỳ diệu cho kế hoạch cứu chuộc loài người cũng Ngài đã tạo nên thiên đàng vậy.

**Ma-thi-ơ 11:27: Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.**

**Giăng 14:21: Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.**

Nếu chúng ta đã nhận biết La-ban là người hình bóng về Đức Thánh-Linh, Y-sác là hình bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, Rê-be-ca là người hình bóng về Hội-Thánh của Đấng Christ, Ê-sau là người hình bóng về những người tin Chúa nhưng không chịu hăng ở trong Lời Đức Chúa Trời, thích rong ruổi săn bắn nơi đồng ruộng, thích những sự trong thế gian, không yêu mến Lời Đức Chúa Trời và không tôn trọng quyền làm con kế tự cha mình, còn Gia-cốp là người hình bóng về những người tin Chúa khao khát được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và chúng ta cũng đã được biết ý nghĩa mầu nhiệm về Lê-a (hình bóng về Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống), Ra-chên (hình bóng về Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời được ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se) và Xinh-ba và Bi-la là hình bóng về các khả năng siêu nhiên mà Đức Thánh-Linh sẽ ban cho những người nào yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà tìm đến với Đức Thánh-Linh để nhờ quyền

phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà lại mình được sự sống lại, thì công việc đầu tiên và trước hết mà những người tin Chúa đã nhận được sự sống lại cho tâm mình, được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, (mà Xinh-ba, Bi-la cùng với mười một con trai và một con gái mà Gia-cốp đã có được thông qua những sự ban cho của La-ban đó là bóng), thì trên con đường trở về nhà Cha trên thiên đàng (mà Y-sác - cha của Ê-sau và của Gia-cốp - là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ đó là bóng), thì người ấy phải trước hết sử dụng những sự mà người ấy đã nhận được từ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà thi hành sự giải cứu, giải phóng và giải thoát thân thể xác thịt mình khỏi sự rủa sả của Luật pháp.

Trong bài trước, chúng ta đã biết rằng, Gia-cốp đã không hề hay biết gì về kế hoạch của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cho đến khi người đến được một nơi, mà tại đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho các thiên sứ của Ngài đóng trại đó để chờ Gia-cốp cùng gia đình của người cùng với hết thảy mọi sự mà Gia-cốp sở hữu đến. Tại nơi mà Gia-cốp được gặp các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va, người được báo cho biết công việc người phải làm, dù Gia-cốp không hề nói ra, nhưng theo các lời được chép trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ mà chúng ta được biết ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với Gia-cốp.

Sau khi được biết Ê-sau, anh mình đang cùng với bốn trăm người kéo đến đón mình, theo phản xạ của tư tưởng xác thịt, Gia-cốp đã sợ hãi và người đã cầu nguyện với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về nhu cầu của mình. Gia-cốp đã trình dâng mọi điều lo lắng của mình cho Đức Chúa Trời và đối với Gia-cốp, đó là những gánh nặng mà người không thể mang nổi, không thể tự giải quyết được.

Bây giờ chúng ta hãy xem, theo ý nghĩa thuộc thể, khi Gia-cốp đã chuẩn bị xong các lễ vật để dâng cho Ê-sau anh mình, thì người liền sai các sứ giả của mình đem các lễ vật đến cho Ê-sau.

Theo ý nghĩa thuộc linh, tức là theo Lẽ thật, thì các con vật trong bầy của Gia-cốp đã chọn đó chính là bóng về việc dâng các của tế lễ chuộc tội (theo Luật pháp của Môi-se) và các con sinh tế đó chính là các lời ăn năn xưng ra các tội lỗi mà thân thể xác thịt mình đã phạm, mà tự thân thể xác thịt của người ta đã làm đó, là hậu quả của việc tâm linh của người ấy đã không quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, không vâng giữ, không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Theo Luật pháp văn tự đã chép rõ rằng, Luật pháp đó hằng còn đến khi không còn trời và đất nữa (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20 và Ma-thi-ơ 5:17-18).

Trong Giao-ước cũ, để những tội lỗi mà người ta đã phạm đó được bôi xóa, thì người phạm tội đó phải tùy theo luật định mà dâng các con sinh tế tương ứng với tội lỗi mà người ấy đã phạm, chiếu theo mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán. Người phạm tội đó phải đem con sinh tế đến với thầy tế lễ và người ấy phải đặt tay mình trên đầu con sinh tế, rồi thầy tế lễ sẽ giết con sinh đó, lấy huyết rưới chung quanh trên bàn thờ của lễ thiêu để làm lễ chuộc tội, thì tội lỗi của người phạm tội đó sẽ được tha.

Theo Lẽ thật thì Lời của Đức Chúa Trời chính là những con sinh tế được dùng để làm của lễ chuộc tội những người nào nhận biết tội lỗi mình, mà ăn năn và xưng ra các tội lỗi mình, mà môi miệng của người đó được ví là bàn thờ dâng của lễ thiêu, lưỡi người ấy được ví là lửa, và chính quyền phép của Đức Thánh-Linh hành động trong lòng của người ấy khiến người ấy biết ăn năn xưng ra các tội lỗi mình.

Trong các con sinh tế của Giao-ước cũ không có **lạc đà** và **lừa cái** cùng **lừa con**, nhưng Lời của Đức Chúa Trời không bị hạn chế bởi Giao-ước cũ hay là Giao-ước mới, nhưng theo sự thành tín của Đức Chúa Trời toàn năng mà mọi sự thuộc về sự thờ phượng thuộc về Giao-ước cũ đó đều là bóng, còn hình thì ở trong Đấng Christ, nghĩa mọi người tin Chúa sẽ áp dụng sự thờ phượng, tức là những sự nhóm lại dâng của tế lễ, đều thuộc về sự thờ phượng, mà ý nghĩa của chữ **thờ phượng** trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ **שָׁחָה** - **shachah**, số 7812, có nghĩa là: **sự cúi đầu phục sát đất trong sự tôn kính Đức Chúa Trời**.

**Hê-bơ-rơ 8:1-5:** **Đại ý điều chúng ta mới nói đó, là chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm, ngồi bên hữu ngai của Đấng tôn nghiêm trong các tầng trời, làm chức việc nơi thánh và đền tạm thật, bởi Chúa dựng lên, không phải bởi một người nào. Phạm thầy tế lễ thượng phẩm đã được lập lên là để dâng lễ vật và hy sinh; vậy thì Đấng này cũng cần phải dâng vật gì. Nếu Ngài còn ở thế gian, thì Ngài chẳng phải là thầy tế lễ, vì ở thế gian có những thầy tế lễ dâng lễ vật theo luật pháp dạy, và giữ sự thờ phượng, sự thờ phượng đó chẳng qua là hình và bóng của những sự trên trời mà thôi, cũng như khi Môi-se gần dựng đền tạm, thì Đức Chúa Trời phán bảo rằng: Hãy cẩn thận, làm mọi việc theo như kiểu mẫu đã chỉ cho người tại trên núi.**

Theo ý nghĩa gốc của tiếng Hê-bơ-rơ về **lạc đà**, đó là vật mang gánh nặng, khi Gia-cốp đã cầu nguyện với

Đức Giê-hô-Va, để cầu xin Ngài giúp đỡ mình cho được giải thoát khỏi gánh nặng, mà người và gia đình người không thể mang nổi, thì Gia-cốp đã nhận biết mình phải dâng các con vật nào cho Ê-sau, anh mình.

Chữ **lừa cái** - she asses<sup>H860</sup> chép trong câu 15 trên, đó là chữ שֵׂאִתַּי - ‘**âthaôn**, số 860 ra từ chữ שֵׂאִתַּי - ‘**eythan**, số 386 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con lừa cái, tính kiên nhẫn, sự bền chí, sự chịu đựng, sự vĩnh viễn, sự kiên định, sự trung thành, sự không thay đổi, sự thường trực, sự cố định, sự tiếp tục*;

Chữ **lừa con** - foals<sup>H5895</sup> chép trong câu 15 trên, đó là chữ עֲוֹלָיִם - ‘**ayir**, số 5895 ra từ chữ עֲוֹלָיִם - ‘**uwr**, số 5782 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lừa con đực; làm cho thức tỉnh, làm cho khuấy động, làm cho nhận thức ra, khuyến khích, làm cho mở con mắt, làm cho sôi động*;

Gia-cốp đã sai sứ giả, tức là các đầy tớ của mình, đem các lễ vật đến với Ê-sau, mà ý nghĩa thuộc linh về các sứ giả, các người đầy tớ đó chính là các lời cầu nguyện của chính tâm linh người tin Chúa, dâng của tế lễ chuộc tội cho thân thể xác thịt mình, lên Đức Chúa Trời, vì sự dâng của của tế lễ đó có mục đích là để cứu chuộc cho thân thể (mà Ê-sau là bóng) và các lời cầu xin xưng tội đó là xưng ra theo mọi sự đã chép trong Luật pháp của Môi-se, là Luật pháp đến từ Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, mà các con vật như **dê cái, dê đực, chiên cái, chiên đực, bò cái và bò đực** đó là bóng về các mạng lệnh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, trước hết là với Áp-ra-ham rồi tiếp đến là với Môi-se, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên.

Trong thực tế, xác thịt cùng huyết của các con vật đã được Đức Giê-hô-Va chỉ định cho việc dâng của tế lễ chuộc tội đó không có giá trị khiến người ta được sạch tội, nhưng hành động vâng theo mạng lệnh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán dạy đó mà người ta được sự tha tội.

Trong Giao-ước mới được lập bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, thì hết thảy các con sinh tế được chỉ định bởi mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va đều là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi chúng ta nhận biết chân giá trị của ý nghĩa thật về tên của các con sinh tế, đó chính là chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời. Khi chúng ta công bố Lời Đức Chúa Trời theo đúng ý nghĩa của Lẽ thật, thì ấy là chúng ta thi hành đức tin của mình trong sự hiểu biết ý nghĩa thật của Luật pháp mà chúng ta đã tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo, thì chúng ta nhận được sự tha tội, như Lời Chúa đã chép trong sách Cô-lô-se.

**Cô-lô-se 1:12-14: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội.**

**Trong Con đó** có nghĩa là trong Lời Đức Chúa Trời, mà ý nghĩa của chữ **trong** nghĩa là *chân giá trị trong Lời Đức Chúa Trời* mà chúng ta đã tiếp nhận, hiểu biết và làm theo.

Khi Gia-cốp dâng lời cầu nguyện lên Giê-hô-Va Đức Chúa Trời về gánh nặng, về sự lo lắng của mình trước mối quan hệ với Ê-sau, anh mình, chúng ta không thấy Lời Chúa chép gì về việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời có phán điều chi với Gia-cốp, nhưng chúng ta biết rằng, Thần của Đức Giê-hô-Va đã phán với tâm linh của người và bởi đó mà Gia-cốp nhận biết điều chi mình cần phải làm.

Trước khi chúng ta trở lại với việc Gia-cốp sai các đầy tớ của mình đem lễ vật cho Ê-sau, chúng ta hãy trở lại với Giao-ước mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham.

**Sáng thế ký 15:7-21: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ nầy làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cơ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ nầy làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bê câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã**

lặn, thành linh sự tối mật giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lò ngang qua các xác thịt đã mổ, Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Chữ **ban cho - to give**<sup>H5414</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ נָתַן - **nathan**, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ban cho, trao cho, chuyển cho, đặt vào cho, sắp đặt cho, đặt lại cho đúng, dành cho, ấn định cho;*

Bản King James version chép câu 9 trên như sau: <sup>9</sup>And he said<sup>H559</sup> unto him, Take<sup>H3947</sup> me an heifer<sup>H5697</sup> of three<sup>H8027</sup> years<sup>H8027</sup> old<sup>H8027</sup>, and a she goat<sup>H5795</sup> of three<sup>H8027</sup> years<sup>H8027</sup> old<sup>H8027</sup>, and a ram<sup>H352</sup> of three<sup>H8027</sup> years<sup>H8027</sup> old<sup>H8027</sup>, and a turtledove<sup>H8449</sup>, and a young<sup>H1469</sup> pigeon<sup>H1469</sup>.

Vì Áp-ram đã cầu hỏi Đức Giê-hô-va về dấu hiệu nào chỉ ra cho ông được biết rằng, Đức Giê-hô-va đã ban cho ông xứ Ca-na-an làm sản nghiệp, thì Đức Giê-hô-va đã yêu cầu Áp-ram phải có của lễ để dâng lên.

Các con sinh vật được dâng đó là: **con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bồ câu con.**

Chữ **bò cái - heifer**<sup>H5697</sup> chép trong câu 9 trên, đó là chữ עֵגְלָה - **'eglah**, số 5697 ra từ chữ עֵגֶל - **'agel**, số 5695, ra từ chữ עָגַל - **'agol**, số 5696 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bò cái tơ; để xem xét lại vấn đề cách thăng thấn, cách chân thật, một cuộc tuần tra, quay trở lại vấn đề, xây dựng thành cơ ngơi, thành sản nghiệp;*

Chữ **dê cái - she goats**<sup>H5795</sup> chép trong câu 9 trên, đó là chữ עֵז - **'ez**, số 5795 ra từ chữ אָזַז - **'azaz**, số 5810 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dê cái; để trở nên mạnh, để làm cho kiên cố, để làm cho vững chắc, để thắng thế, để chiếm ưu thế;*

Chữ **chiên đực - rams**<sup>H352</sup> chép trong câu 9 trên, đó là chữ אֵיִל - **'ayil**, số 352 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiên đực chưa thiến; cột trụ, trụ cửa, khung cửa, người mạnh mẽ, người lãnh đạo, người hướng dẫn, luật sư chính trong vụ kiện, người đứng đầu, cây to lớn;*

Chữ **chim cu rừng - turtledove**<sup>H8449</sup> chép trong câu 9 trên, đó là chữ תּוֹר - **tuwr**, số 8446, ra từ chữ תּוֹר - **towr**, số 8447, ra từ chữ תּוֹר - **towr**, số 8449 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Chim cu rừng; sự tìm kiếm theo sự yêu cầu của..., sự khảo sát tỷ mỉ, làm một cuộc thăm dò, sự do thám; sự thay đổi quyền thừa kế,*

Chữ **bồ câu con - pigeo**<sup>H1469</sup> chép trong câu 9 trên, đó là chữ גּוֹזַל - **gowzal**, số 1469 ra từ chữ גָּזַל - **gazal**, số 1497 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chim bồ câu non chưa rời tổ; để xé bỏ, để nắm vững, để thấu hiểu, để chiếm hữu, để tịch biên tài sản, sự cưỡng đoạt, sự lấy đi bằng vũ lực, để bị bắt mang đi;*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên để Áp-ram có thể sở hữu được xứ Ca-na-an, (là vùng đất được gọi là xứ đượm sữa và mật, vốn thuộc về vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời từ lúc ban đầu, là vùng đất đã vì có tội lỗi của A-đam, là người đầu tiên được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên trên trái đất này, mà đất bị sự rửa sạch cai trị và ma quỷ đã lợi dụng việc A-đam phạm tội không phải người chỉ bị hư mất đời đời, mà quyền quản trị trái đất cùng muôn vật trên đất này cũng bị mất, mà chiếm đoạt trái đất và cai trị muôn vật trên đất này, trong muôn vật bởi đất mà ra đó có thân thể xác thịt của loài người) thì chỉ đến khi Áp-ram muốn biết bằng chứng nào để người có thể tin chắc rằng, người sẽ được xứ Ca-na-an làm sản nghiệp, bấy giờ Đức Giê-hô-va mới yêu cầu Áp-ram phải có của lễ thiêu dâng lên cho Ngài.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Thần Linh chí cao, Ngài không cần các của lễ của loài người, nhưng vì Ngài là quan án công bình, nên theo Luật pháp thì bất cứ một vụ xét xử nào cũng cần phải có các bằng chứng, những yêu cầu được trình dâng, thì Ngài sẽ xem xét và giải quyết.

Các con sinh tế mà Đức Giê-hô-va đã phán với Áp-ram phải có đó, mang ý nghĩa thuộc linh, nghĩa là theo Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là chiếu theo ý nghĩa của Lẽ thật ẩn chứa bên trong tên của các con sinh tế đó, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ mở cuộc điều tra và xét xử.

Ý nghĩa của **bò cái tơ** trong Lẽ thật là: *để xem xét lại vấn đề cách thăng thấn, cách chân thật, một cuộc tuần tra, quay trở lại vấn đề, xây dựng thành cơ ngơi, xây dựng thành sản nghiệp.*

Ý nghĩa của **dê cái** trong Lẽ thật là: *để trở nên mạnh, để làm cho kiên cố, làm cho vững chắc, để thắng thế, chiếm ưu thế, làm cho chắc chắn.*

Ý nghĩa của **chiên đực**, trong Lẽ thật là: *cột trụ, trụ cửa, khung cửa, người mạnh mẽ, người lãnh đạo, người hướng dẫn, luật sư chính trong vụ kiện, người đứng đầu, cây to lớn;*

Ý nghĩa của **chim cu rừng**, trong Lẽ thật là: *sự tìm kiếm theo sự yêu cầu của..., sự khảo sát tỷ mỉ, làm một cuộc thăm dò, sự do thám; sự thay đổi quyền thừa kế,*

Ý nghĩa của **bồ câu con**, trong Lẽ thật là: *để xả bỏ, để nắm vững, để thấu hiểu, để chiếm hữu, để tịch biên tài sản, sự cưỡng đoạt, sự lấy đi bằng vũ lực, để bị bắt mang đi;*

Tại điểm này, chúng ta cần nhớ lại lúc ban đầu, khi A-đam - là người đầu tiên được tạo nên trên đất này, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban phước cho, nghĩa là chủ quyền cai trị trái đất này đã được ban cho, được trao cho A-đam-loài người và điều đó có nghĩa là, chỉ có loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời thì mới thật sự được hưởng quyền sở hữu, quyền thừa kế chủ quyền cai trị cả trái đất này mà thôi.

Sa-tan không có quyền thừa kế trái đất cùng muôn vật trên đất này, mà nó chỉ nhân dịp trái đất bị thiếu mất chủ nhân (theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời), mà nó chiếm đoạt trái đất này và nó sẽ mất hết thấy quyền lực cai trị đất này, khi có người kế tự quyền sở hữu trái đất cùng muôn vật trên đất này theo tiêu chuẩn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Tiêu chuẩn thừa kế trái đất này đã được chép trong Kinh-Thánh, đó là:

**Sáng thế ký 1:26-28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Sa-tan biết rằng, nếu người nào (cả tâm linh và thân thể xác thịt) được phục hồi ảnh tượng mình như ảnh tượng của Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ giành lại trái đất này khỏi tay hắn, vì thế cho nên hắn tìm đủ mọi cách để ngăn trở loài người trong sự tin cậy, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, vì chính quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời sẽ phục hồi loài người theo ảnh tượng của Ngài.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước rằng, vì những sự yếu đuối, nhu nhược, bất toàn và hay chết của loài người xác thịt, nên sẽ không có một người nào có thể đạt được tiêu chuẩn để qua đó mà có thể kế tự quyền mà A-đam đã đánh mất, nên Ngài đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, để loài người sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà được phục hồi sự sống cho linh hồn mình, nhưng để loài người có thể nhận biết được chân giá trị của Luật pháp mà Ngài đã quyết định ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, vì Y-sơ-ra-ên chính là tiêu chuẩn mà loài người phải đạt được.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ không ban cho loài người bất kỳ điều gì mà loài người không thể làm được hay là không thể đạt tới được, vì thế cho nên Ngài đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để tâm linh loài người, tức là cho những người nào thật lòng tin cậy Ngài, tôn kính Ngài, yêu mến Luật pháp của Ngài, thì những người đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được phục hồi sự sống mình và thông qua sự hiểu biết Lẽ thật trong Lời Đức Chúa Trời mà người ấy được phục hồi quyền kế tự Đức Chúa Trời.

Sách Sáng thế ký là nền tảng của sự sống lại và sự sống đời đời, là Đá góc quý báu, là Nền bền vững cho sự sống lại và sự sống đời đời của loài người.

Nếu người tin Chúa muốn mình đạt tiêu chuẩn là Y-sơ-ra-ên thật, thì người ấy phải nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại cho tâm linh mình, và người đó phải nhận biết chân giá trị về Lời Chúa chép về Giao-ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp và người tin Chúa phải làm theo Lẽ thật trong các Giao-ước đó.

Trở lại với Giao-ước Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với Áp-ram, đó là khi Áp-ram dâng của tế lễ theo như Đức Giê-Hô-Va đã phán với người, thì căn cứ theo ý nghĩa tên của các con sinh vật đó mà Đức Giê-Hô-Va sẽ mở phiên tòa xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen, và Ngài sẽ điều tra lại toàn bộ sự việc và Ngài sẽ theo Lẽ thật mà giúp cho Áp-ram và dòng dõi của người được phục hồi quyền sở hữu xứ Ca-na-an (là bóng về thân thể xác thịt của loài người).

Theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, **Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với tâm linh của Áp-ram (vì lúc đó thân thể xác thịt của Áp-ram đã ngủ mê) rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi**

người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy. (Sáng thế ký 15:13-16).

Đời thứ tư của Áp-ram đó là dòng dõi ra từ Gia-cốp. Trong đời của Gia-cốp, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ làm thành kế hoạch mà Ngài đã định cho Gia-cốp phải đạt được, hầu cho Gia-cốp, từ địa vị một kẻ nắm gót người khác, mà được trở thành người có quyền phép của con Vua và sẽ được cai trị như Vua, là ý nghĩa của danh Y-sơ-ra-ên trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Để giải thoát mình ra khỏi gánh nặng, là nỗi sợ hãi sự báo thù của anh mình, là Ê-sau, nên Gia-cốp đã trình dâng nhu cầu của mình lên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và cầu xin Ngài giải cứu mình, và chúng ta tin rằng tâm linh của Gia-cốp đã nhận được sự mách bảo của Đức Giê-Hô-Va và người đã làm theo, đó là:

Sáng thế ký 32:13-21: **Người ở ban đêm tại đó, lấy các vật có hiện trong tay để làm một của lễ dâng cho Ê-sau, anh mình, là hai trăm dê cái và hai chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực; ba chục lạc đà cái có con đang bú, bốn chục bò cái và mười bò đực; hai chục con lừa cái và mười lừa con. Rồi, giao mỗi bầy riêng ra nơi tay đầy tớ mình và dặn rằng: Các người hãy đi trước ta và dẫn bầy này cách một khoảng đến bấy kia. Người dặn tên dẫn bầy đi trước hết như vậy: Khi Ê-sau, anh ta, gặp và hỏi người rằng: Người ở với ai, đi đâu, và bầy súc vật trước mặt người đó thuộc về ai? thì hãy thưa rằng: Của Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa; ấy là một lễ gửi dâng cho Ê-sau, chúa tôi; và này, chính mình người đang theo sau. Gia-cốp cũng dặn y lời cho tên dẫn bầy thứ nhì, thứ ba và hết thấy người theo coi chừng các bầy, và lại nói: Khi gặp Ê-sau, các người hãy nhớ lời đó, và nói như vậy: Này, Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, đang theo sau chúng tôi. Vì người thầm nghĩ rằng: Mình đem lễ này dâng trước cho Ê-sau nguôi giận đã, rồi mình sẽ giáp mặt sau; có lẽ người tiếp rước mình một cách thuận hiệp đó. Vậy, lễ này đem đi trước, còn người, đêm đó ở lại trại.**

Các chữ **đầy tớ** - servants<sup>H5650</sup> chép trong câu trên, đó là chữ עֶבֶד - 'ebed, số 5650 ra từ chữ עֲבָד - 'abad, số 5647 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ tôi mọi, người đầy tớ, bầy tôi trung thành; để làm công việc, người hầu việc, người phục vụ,*

Trong thuộc thế, những người được gọi là **đầy tớ** đó, trước khi Gia-cốp được biết Ê-sau sẽ cùng với bốn trăm người đến đón mình, thì những người đó được gọi là **sứ giả**, như Lời Chúa đã chép trong câu 3: **Gia-cốp sai sứ giả đến trước cùng Ê-sau, anh mình, ở trong xứ Sê-i-rơ thuộc về địa-phận Ê-đôm;**

Bản King James version chép: <sup>3</sup>And Jacob<sup>H3290</sup> sent<sup>H7971</sup> messengers<sup>H4397</sup> before<sup>H6440</sup> him to Esau<sup>H6215</sup> his brother<sup>H251</sup> unto the land<sup>H776</sup> of Seir<sup>H8165</sup>, the country<sup>H7704</sup> of Edom<sup>H123</sup>.

Chữ **sứ giả** - messengers<sup>H4397</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ מַלְאָכִים - mal'ak, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người đưa tin, sứ giả, người đại diện, người được uỷ quyền, sự gửi thông điệp, sự sai phái đi;*

Theo Lẽ thật thì khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài cho loài người được nghe, thì ấy là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai sứ giả của Ngài, mà Đức Chúa Jêsus Christ chính là Lời Đức Chúa Trời, là sứ giả, người đại diện Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ở giữa loài người.

Cũng một lẽ đó, khi chúng ta nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà công bố bất kỳ điều gì, thì các lời đó sẽ đại diện cho tâm linh của chúng ta để nói, để trình dâng lên Đức Chúa Trời các nhu cầu, những yêu cầu và các lời đó sẽ được coi như là một của lễ thiêu thuộc linh vậy.

Khi Gia-cốp sai các đầy tớ của mình mang của lễ đến cho Ê-sau, đó là hình bóng về việc tâm linh của người tin Chúa sẽ nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà công bố Lời Đức Chúa Trời (tuỳ theo các mạng lệnh) các Lời của Đức Chúa Trời mà người ấy đã nhận lãnh, đã hiểu được và muốn các Lời đó được thi hành cho nhu cầu của mình, thì các Lời đó sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tiếp nhận và Ngài sẽ giải quyết tuỳ theo những điều mà người tin Chúa đó đã cầu xin, đã đề nghị.

Trong đêm đó, sau khi các đầy tớ của Gia-cốp đã dẫn bầy súc vật làm của lễ dâng cho Ê-sau đi khỏi trại, thì Gia-cốp ở lại mình và lúc **Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. Người đem họ qua rạch, và hết thấy của cải mình qua nữa. (Câu 22)**

Bản King James version chép: <sup>22</sup>And he rose<sup>H6965</sup> up that night<sup>H3915</sup>, and took<sup>H3947</sup> his two<sup>H8147</sup> wives<sup>H802</sup>, and his two<sup>H8147</sup> womenservants<sup>H8198</sup>, and his eleven<sup>H259-H6240</sup> sons<sup>H3206</sup>, and passed<sup>H5674</sup> over<sup>H5674</sup> the ford<sup>H4569</sup> Jabbok<sup>H2999</sup>. <sup>23</sup>And he took<sup>H3947</sup> them, and sent<sup>H5674</sup> them over<sup>H5674</sup> the brook<sup>H5158</sup>, and sent<sup>H5674</sup> over<sup>H5674</sup> that he had.

Có nghĩa là: *Đêm đó Người (Gia-cốp) trỗi dậy, đem hai người vợ của mình, với hai nàng hầu gái cùng với*

**mười một con trai vượt qua rạch Gia-bốc. Người đem họ qua chỗ cạn của suối cùng với hết thảy những gì thuộc về người.**

Nguyên văn không chép là **hai tên đôi**, nhưng chép rõ là **hai người hầu gái - womenservants**<sup>H8198</sup>. Hai người hầu gái này là Xinh-ba, người hầu của Lê-a và Bi-la, người hầu của Ra-chên.

Chữ **đem - took**<sup>H3947</sup> chép trong câu 22 và 23 trên, đó là chữ **לָקַח** - **laqach**, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự kiếm được, giành được, mang theo, kén chọn, lựa chọn, chấp nhận;**

Chữ **rạch - the ford**<sup>H4569</sup> chép trong câu 22 trên, đó là chữ **מַעְבָּר** - **ma'abar**, số 4569 ra từ chữ **עָבַר** - **'abar**, số 5674 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chỗ cạn mà người ta có thể vượt qua được,**

Chữ **Gia-bốc - Jabbok**<sup>H2999</sup> chép trong câu 22 trên, đó là chữ **יַבְבֹּק** - **Yabboq**, số 2999 ra từ chữ **בָּקַע** - **baqaq**, số 1238 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự dốc đổ ra hết, sự làm cho trống không, làm cho không có hiệu lực;**

Gia-bốc là tên của dòng sông nhỏ chảy từ dãy núi ở phía bờ tây của sông Giô-đanh, chảy vào sông Giô-đanh ở đoạn giữa biển hồ Ga-li-lê với biển Chết (còn được gọi là biển Mặn). Nơi mà Gia-cốp đưa những người vợ cùng các con của mình vượt qua đó là **chỗ cạn**, người ta có thể lội qua bằng chân.

Sự vượt qua rạch Gia-bốc mang ý nghĩa thuộc linh, đó là người tin Chúa phải cầu nguyện xưng ra hết thảy tội lỗi của mình, sự **dốc đổ** này có tác dụng làm vô hiệu hoá hết thảy mọi đôn lụy mà ma quỷ vẫn sử dụng để làm nơi ẩn núp trong thân thể xác thịt của người ta. Vì những sự mà người ta đã vi phạm các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời đó, sẽ cấp quyền hợp pháp cho ma quỷ cầm buộc người ta trong quyền lực của chúng, mà khi nói đến tội lỗi là nói đến ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu. Sự **dốc đổ** cái bình, khiến trong bình không còn một thứ gì, hoặc nước, hoặc dầu, hoặc bột, được gọi là **Gia-bốc** trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Trong thuộc thể, khi Gia-cốp đã đem vợ con cùng hết thảy mọi của cải mình vượt qua phía bắc của rạch Gia-bốc, còn người thì ở lại bên này, nghĩa là Gia-cốp đã không lội qua rạch Gia-bốc, nhưng người giám sát mọi người thuộc về Gia-cốp vượt qua chỗ cạn của rạch Gia-bốc, còn người vẫn ở lại bên bờ nam của rạch, vì xứ Sê-i ở về phía nam, cách rạch Gia-bốc khoảng chừng 150 ki-lô-mét tính theo đường chim bay, vì thế cho nên Gia-cốp ở lại bên này để canh chừng Ê-sau.

Trong ý nghĩa thuộc linh, nghĩa là trong Lẽ thật, việc Gia-cốp đã đem hai người vợ, là Ra-chên và Lê-a cùng với hai nàng hầu gái là Bi-la và Xinh-ba, luôn với mười một con trai của mình vượt qua rạch Gia-bốc này, mang ý nghĩa là người tin Chúa khi đã được tái sanh, được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì người ấy phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh để làm sạch mọi tội lỗi mà mình đã phạm trong thân thể xác thịt mình, vì cho dù thân thể xác thịt phạm tội, nhưng tâm linh của người ấy phải chịu trách nhiệm trước Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thân hình của người ta được tạo nên để tâm linh quản trị theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu thân thể xác thịt của người ta phạm tội thì tâm linh người ấy phải trả giá, không chỉ dâng của tế lễ chuộc tội theo như Luật pháp đã định, mà chính tâm linh của người đó phải dốc đổ mọi sự mình đã có, không chỉ là sự ăn năn tội lỗi, mà là những sự cảm tạ, sự ngợi khen và sự tôn vinh Đức Chúa Trời đã ban cho mình được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời (nếu người đó tiếp tục bền lòng theo Chúa trong mọi sự thử thách của Ngài).

Sự dốc đổ này mang ý nghĩa rất quan trọng, vì nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy được thắp sáng, giúp cho tâm linh người ấy nhận biết mình chỉ là con số không và người đó chỉ có giá trị khi người ấy tiếp tục noi theo Đức Thánh-Linh.

**Sáng thế ký 32:24-25: Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn.** Chữ **ở lại - left**<sup>H3498</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ **יָתַר** - **yathar**, số 3498 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **còn lại, vẫn còn lại,**

Chữ **một mình - alone**<sup>H905</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ **בַּד** - **bad**, số 905 ra từ chữ **בָּדַד** - **bâdad**, số 909 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự phân tách ra, sự phân rẽ một phần của thân thể, một nhánh của cây, không có ai ở cùng,**

Chữ **một người - a man**<sup>H376</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ **אִישׁ** - **'iysh**, số 376 có nguồn gốc từ chữ **אִישׁוֹ** - **'ânash**, số 605 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **một người tạm bợ, mong manh, yếu đuối, nhu nhược, lờ mờ, không rõ ràng, trái ngược với Đức Chúa Trời, không còn hy vọng;**

Chữ **vật lộn** - wrestled<sup>H79</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ **רָצַח** - ‘**abaq**, số 079 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **cuộc đấu vật, cuộc vật lộn với, làm cho lơ lửng, làm cho trôi đi như hơi nước, như là vật hư ảo;**

Để có thể hiểu được ý nghĩa mâu nhiệm của câu 24 này, chúng ta phải hoàn toàn nhờ cậy vào Đức Thánh-Linh và phải tin cậy nơi Ngài, vì trong mọi sự, Lời Đức Chúa Trời đều ẩn chứa những sự mâu nhiệm và trong ngôn ngữ nguyên thủy của Lời Đức Chúa Trời đều có sẵn sự giải nghĩa, nghĩa là trong Đức Chúa Jê-sus Christ - Lời Đức Chúa Trời mà chúng ta được hiểu ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Hãy nhớ rằng, mọi sự đã xảy ra với Gia-cốp đều là thật, nhưng mọi sự đó đều mang ý nghĩa mâu nhiệm về thần linh và sự sống, nghĩa là thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh loài người, vì Kinh-Thánh chép về tâm linh chúng ta, chứ không chép về xác thịt.

**Thi-Thiên 8:4-9: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đến các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!**

Chữ **đội** - crown<sup>H5949</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **אֵטַר** - ‘**atar**, số 5849 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **vương miện trên đỉnh đầu, sự ban cho một vương miện;**

Chữ **sự vinh hiển** - glory<sup>H3519</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **כְּבוֹד** - **kabowd**, số 3519 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **danh tiếng, thanh danh sự vinh quang, sự vẻ vang, sự vinh hiển, chân giá trị, sự giàu có, sự phong phú, sự chối lợi, sự rực rỡ, sự lộng lẫy;**

Chữ **sự tôn trọng** - honour<sup>H3519</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **הָדָר** - **hadar**, số 1926 ra từ chữ **הָדַר** - **hadar**, số 1921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự huy hoàng, sự trang trọng, sự tôn trọng, sự uy nghi, sự tuyên dương, sự ca ngợi;**

Chữ **đội** được chép trong Thi-Thiên 8 trên, chính là sự ban cho của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người ngay từ lúc ban đầu, nhưng từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì vì cơ tội lỗi của người mà những sự ban cho của Đức Chúa Trời được giữ lại trong Đức Chúa Trời và những sự đó sẽ được trả lại cho những người xứng đáng theo tiêu chuẩn giống như ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Gia-cốp đã nhận được những sự ban cho của La-ban đó là bóng về những sự vốn thuộc về loài người từ lúc ban đầu, được Đức Chúa Trời trả lại cho những người đã nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời. Rất nhiều người tin Chúa đã nhận được sự phục hồi này, nhưng không phải là ngay khi họ nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì những người ấy liền biết mình đã nhận được các khả năng thuộc về quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, cho đến khi họ đối diện với hoàn cảnh khó khăn, bấy giờ, khi họ hết lòng, hết ý, hết linh hồn mà kính sợ Chúa và trong sự cầu nguyện, Đức Thánh-Linh sẽ giúp cho những người ấy nhận biết tâm linh mình đã sống lại và bấy giờ, trong sự cầu nguyện, người bề ngoài của họ mới nhận biết có một người đang ở với mình, như mây, như sương, như gió, như hơi nước lơ lửng, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với Ni-cô-đem về tâm linh của người ta, chính là loài người ở trước mặt Đức Chúa Trời, được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời vậy.

**Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Chúng ta hãy xem sứ đồ Phao-lô làm chứng về Lẽ thật này như thế nào.

**1 Cô-rinh-tô 14:12-15: Ấy vậy, vì anh em nôn nả ước ao các sự ban cho thuộc linh, hãy tìm cho được dư dật dâng gây dựng Hội thánh. Bởi đó, kẻ nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy. Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ lửng. Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện bằng trí khôn. Tôi sẽ hát theo**

tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn.

Bản King James version chép câu 14 trên như sau: <sup>14</sup>For if <sup>G1437</sup>I pray <sup>G4336</sup>in an unknown tongue <sup>G1100</sup>, my spirit <sup>G4151</sup> prayeth <sup>G4336</sup>, but my understanding <sup>G3563</sup> is unfruitful <sup>G175</sup>.

Có nghĩa là: *Vì nếu tôi cầu nguyện trong một ngôn ngữ lạ, ấy là tâm linh tôi cầu nguyện, nhưng tâm trí của tôi (sự hiểu biết của trí khôn) thì trở nên hoang vu, cần cỗi, không có trái.*

Chữ lơ lửng - unfruitful <sup>G175</sup> chép trong câu 14 trên, đó là chữ ἄκαρπος - akarpos, số 175 ra từ chữ καρπός - karpos, số 2590 và chữ ἄω - airo, số 142 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *trở nên hoang vu, cần cỗi, không có trái, như bị đình chỉ, như bị treo quyền, như thuyền bị gió thổi trôi đi bởi cái neo không có chỗ bám lấy.*

Gia-cốp đã kinh nghiệm được có một người đã vật lộn với mình, nhưng lúc đó Gia-cốp không hề biết chính thân thể xác thịt mình đang cùng với tâm linh mình cầu nguyện với Đức Chúa Trời, vì chữ người được chép trong Sáng thế ký 32 câu 24 đó, không phải là אָדָם - 'adam, số 120 của tiếng Hê-bơ-rơ, mà là אִישׁ - 'iysh, số 376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nguồn gốc từ chữ אִנָּשׁ - 'ânash, số 605 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một người tạm bợ, mong manh, yếu đuối, nhu nhược, lơ mờ, không rõ ràng, không có hy vọng;*

Chính Gia-cốp đã thấy được người này trong khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong hoàn cảnh người đang sợ hãi trước việc người sẽ phải đối diện với Ê-sau, anh mình, và đó cũng chính là hoàn cảnh của một người tin Chúa, sau khi đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, bấy giờ, khi người ấy nhờ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà nhận biết rõ hậu quả của tội lỗi mà thân thể xác thịt của người đã phạm từ khi được sanh ra trong thân thể xác thịt và bởi sự hiểu biết về chân giá trị của Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và nhận biết trách nhiệm của tâm linh mình trước các tội lỗi đó đối chiếu với sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, bấy giờ người đó mới sợ hãi trước sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phao-lô đã kinh nghiệm về người bề trong của mình, nhưng ông không dám nói chắc người đó là mình, vì khi điều đó xảy ra, là lúc ông bị những người Giu-đa ném đá chết, tâm linh ông được cất lên tầng trời thứ ba và sau đó, Đức Chúa Trời đã khiến tâm linh ông được trở lại với thân thể xác thịt mình, (được chép trong sách Công vụ các sứ đồ 14:19-20).

2 Cô-rinh-tô 12:1-5: *Tôi cần phải khoe mình, dầu chẳng có ích gì; nhưng tôi sẽ nói đến các sự hiện thấy và sự Chúa đã tỏ ra. Tôi biết một người trong Đấng Christ, cách mười bốn năm trước, đã được đem lên đến tầng trời thứ ba (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết). Tôi biết người đó (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể người, tôi cũng chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết) được đem lên đến chốn Ba-ra-đi, ở đó, nghe những lời không thể nói, mà không có phép cho người nào nói ra. Về người đó, tôi sẽ khoe mình; nhưng về chính mình tôi, tôi không khoe, chỉ khoe về sự yếu đuối của tôi mà thôi.*

Trong ngày Đức Thánh-Linh được ban xuống cho các môn đồ của Đức Chúa Jesus Christ ở tại thành Giê-ru-sa-lem, các môn đồ của Đức Chúa Jesus Christ tại nơi phòng cao đã kinh nghiệm được điều mà Gia-cốp đã nhận được trong đêm người cầu nguyện nơi gần rạch Gia-bốc.

Công vụ các sứ đồ 2:1-12: *Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thảy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thảy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Gờ-réc và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao?*

Người đã vật lộn với Gia-cốp đó chính là tâm linh của người, đã được Đức Thánh-Linh ban ơn cho và Đức Thánh-Linh đã cầu thay qua tâm linh của Gia-cốp, như trong bài trước (Bài 12) chúng ta đã đề cập đến.

**Rô-ma 8:21-27: Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, dâng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời.** Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục. Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thờ than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. Đáng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thể nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thế cho các thánh đồ vậy.

Chữ **cầu khẩn thay** - **intercession**<sup>G5241</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ ὑπερευτυχάζω - **huperentugchano**, số 4241, ra từ chữ ὑπέρο - **huper**, số 5228 và chữ ἐντυχάζω - **entugchano**, số 1793 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự thay mặt cho ...ai đó, vì lợi ích của ai đó đã nhờ cậy, đã khẩn khoản nài xin được giúp đỡ để cầu nguyện thay, để can thiệp thay cho trên các phương diện về nơi chốn, về tài sản, về quyền sở hữu, hoặc sự sống hoặc sức khoẻ, về thời gian hoặc quá khứ, hoặc hiện tại hay là vượt qua xa hơn về thời gian, về nơi chốn có liên quan đến người ấy, có liên hệ với, có ảnh hưởng tới, hoặc đơn giản hoặc phức tạp, hoặc một phần hoặc toàn bộ sự việc liên quan đến người cần được cầu thay.*

Chữ **cầu thế** - **intercession**<sup>G1793</sup> chép trong câu 27 trên, đó là chữ ἐντυχάζω - **entugchano**, số 1793 ra từ chữ τυγχάζω - **tugchano**, số 5177 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tạo một cơ hội, ban cho một cơ hội trong một sự giúp đỡ, để giải quyết vấn đề, đem lại hiệu quả xứng đáng, đem lại tác dụng, làm tác động đến, làm ảnh hưởng đến, để chiếu ánh sáng vào...trong tâm tay với, trong khả năng có thể thông qua sự cầu thay,*

Sự cầu nguyện của Gia-cốp đã được thực hiện suốt đêm đó, cho đến sáng ngày hôm sau.

**Sáng thế ký 32:24-25: Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn.**

Trong nguyên bản không chép là **đánh vào xương hông**, nhưng chép là **đánh vào chỗ lõm vào của đùi (bắp vế) của Gia-cốp** - **he touched**<sup>H5060</sup> **the hollow**<sup>H3709</sup> **of his thigh**<sup>H3409</sup>.

Chữ **đánh** - **touched**<sup>H5060</sup> chép trong câu 25 trên, đó là chữ נָגַח - **nâga'**, số 5060 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đụng chạm vào, đặt tay trên, đánh vào, đập vào, làm mất hiệu lực,*

Chữ **xương hông** - **the hollow**<sup>H3709</sup> **of his thigh**<sup>H3409</sup> trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *nơi lõm vào của bắp đùi, tức là nơi khớp xương đùi với xương hông (háng), chỗ thắt lưng, nơi người ta đeo gươm bên mình, để trở nên mềm mại,*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **xương**, đó là **the hollow**<sup>H3709</sup> chép trong câu 25 trên, đó là chữ קַפַּח - **kaph**, số 3709 ra từ chữ קַפַּח - **kaphaph**, số 3721 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gan bàn tay, lòng bàn tay, nơi hôm vào khung xương chậu, nơi khớp nối với xương đùi; sự uốn cong, để làm cho cong, để uốn cong, sự cúi mình xuống, sự cúi đầu;*

Mặc dù trong văn tự, Lời Chúa đã chép là có một cuộc vật lộn giữa Gia-cốp với một người khác, nhưng qua ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời trong tiếng Hê-bơ-rơ, Đức Thánh-Linh tỏ cho chúng ta biết rằng, chính Ngài đã cầu thay cho những người được Ngài chọn. Sự cầu thay đó được làm qua tâm linh, được gọi là người bề trong, đã thực hiện sự cầu nguyện đặc biệt này, ngoài sức trí tưởng của xác thịt loài người và Gia-cốp chỉ biết có một người, nhưng người không biết người đó là ai. Nhưng quyền phép của Đức Thánh-Linh đã hành động từ nơi tâm linh của Gia-cốp và qua sự cầu thay đó, mọi quyền lực của ma quỷ phải bị đui ra khỏi thân thể xác thịt của người tin Chúa, vì khi tội lỗi được buông tha, thân thể xác thịt của người ta được chuộc ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, thì ma quỷ phải rời khỏi thân thể xác thịt của người đó. Trong sự hiện diện của Đức Thánh-Linh, tâm linh của Gia-cốp nhận biết mình đã được Đức Chúa Trời thăm viếng, nên người không muốn

rời khỏi hoàn cảnh được thăm viếng đó, nhưng đã tới lúc Gia-cốp phải làm phần công việc của xác thịt mình, vì Ê-sau những người đi với người đang tới, nên Đức Thánh-Linh sẽ tạm dừng công việc này.

Sức lực của cả thân thể xác thịt loài người khi làm việc và hành động luôn được đặt trên hai chân, mà điểm quan trọng nhất của thân thể người ta đó là khung xương chậu, nơi tiếp nối với hai cổ xương đùi. Nếu một trong hai cổ xương đùi của người ta mà bị trật khớp, thì sức mạnh của người ấy đã mất đi gần hết và người ấy không thể đánh trận để tự bảo vệ mình và cũng người ấy cũng không thể nhờ cậy sức lực của thân thể mình để làm những công việc nặng, vì người ấy không thể di chuyển nhanh và không thể mang đồ vật nặng.

Trong ý nghĩa thuộc linh, tâm linh của người tin Chúa (mà Gia-cốp là bóng) sau khi đã kinh nghiệm được quyền phép của Đức Thánh-Linh đụng chạm tới thân thể mình và giải cứu thân thể mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì kể từ đó, tâm trí của người người ấy nhận biết sức lực của xác thịt mình là nhỏ mọn thay, và từ đó mà người ấy không còn dám trông cậy vào sức riêng của xác thịt mình nữa, nhưng người sẽ chỉ trông cậy vào quyền phép của Đức Thánh-Linh mà thôi.

Chúng ta hãy xem lời chứng của sứ đồ Phao-lô về Lẽ thật này, qua chính kinh nghiệm của ông.

**Rô-ma 7:14-25: Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dấn dập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.**

**Sáng thế ký 32:26: Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi.**

Tại thời điểm này, không phải là con người xác thịt của Gia-cốp nói với người đã vật lộn với mình, nhưng là tâm linh của người đang trong tình trạng thuộc linh mà tâm linh của người đang được Đức Thánh-Linh thăm viếng và tâm linh của Gia-cốp đã nhận biết mình đang được đối diện với thần linh đến từ Đức Chúa Trời và người nhận biết giá trị của sự chúc phước của Đức Chúa Trời sẽ ảnh hưởng đến sự sống của mình quan trọng như thế nào, nên người đã không chịu buông tay để người đó rời đi.

Chữ **ban phước** - **bless**<sup>H1288</sup> chép trong câu trên, đó là chữ **ברך** - **barak**, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời chúc mừng, lời ca ngợi, lời có uy quyền khiến người ta được hưởng những sự tốt lành...*

Trong thực tế, chữ mà người ta quen gọi là **chúc phước**, hay **ban phước** cho đây, là ngoại động từ bất quy tắc, mà người Hê-bơ-rơ đã sớm nhận biết giá trị của những lời được nói ra từ môi miệng của những người có thẩm quyền cao hơn mình, sẽ có tác động rất lớn, tùy thuộc vào nội dung của các lời được người có quyền đó nói ra vào lúc ấy và Gia-cốp đã nhận biết được giá trị của lời chúc phước từ cha mình, là Y-sác, nên lúc này đây, Gia-cốp khao khát muốn nhận được lời chúc phước mà người đang mong đợi, là nhu cầu của sự giải cứu mà Gia-cốp đã vì cơ đó mà cầu nguyện suốt đêm với Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 32:27-28: Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên người sẽ chẳng là Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng.**

Bản King James version chép: <sup>27</sup>And he said<sup>H559</sup> unto him, What<sup>H4100</sup> is thy name<sup>H8034</sup>? And he said<sup>H559</sup>, Jacob<sup>H3290</sup>. <sup>28</sup>And he said<sup>H559</sup>, Thy name<sup>H8034</sup> shall be called<sup>H559</sup> no<sup>H3808</sup> more<sup>H5750</sup> Jacob<sup>H3290</sup>, but Israel<sup>H3478</sup>: for as a prince hast thou power<sup>H8280</sup> with God<sup>H430</sup> and with men<sup>H582</sup>, and hast prevailed<sup>H3201</sup>.

Có nghĩa là: *Người đó hỏi Gia-cốp, tên người là gì? Gia-cốp đáp rằng: Gia-cốp. Người đó nói; tên của người sẽ không gọi là Gia-cốp nữa, nhưng là Y-sơ-ra-ên: vì người như một hoàng tử đã đấu tranh với Đức*

**Chúa Trời và với người ta, và người đã được thắng.**

Chữ mà bản tiếng việt chép là **vật lộn - power**<sup>H8280</sup> chép trong câu 28 trên, đó là chữ **סָרַח** - sarah, số 8280 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiến đấu, đấu tranh, ganh đua, có quyền năng, có sức mạnh, có uy quyền, kiên trì, kiên gan, bền chí;*

Chữ **được thắng - prevailed**<sup>H3201</sup> chép trong câu 28 trên, đó là chữ **יָכַל** - yakol, số 3201 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thắng thế, chiếm ưu thế, chiến thắng, vượt qua được, khắc phục được, có quyền năng, có uy quyền, có sức mạnh, có năng lực hoàn thành được, có năng lực chịu đựng được,*

Chữ **tên - name**<sup>H8034</sup> chép trong câu 28 trên, đó là chữ **שֵׁם** - shem, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thanh danh, uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng, sự vinh quang;*

Chữ **Y-sơ-ra-ên - Israel**<sup>H3478</sup> chép trong câu 28 trên, đó là chữ **יִשְׂרָאֵל** - Yisrael, số 3478 ra từ chữ **סָרַח** - sarah, số 8280 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“Đức Chúa Trời thắng”, người có quyền phép của con vua, người sẽ cai trị như Đức Chúa Trời;*

Sáng thế ký 32:29-32: **Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao người hỏi tên ta? Rồi người nầy ban phước cho Gia-cốp tại đó. Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu. Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi; và người đi giẹo cẳng. Bởi đó, cho đến ngày nay dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ ăn gân bắp vế của lối xương hông; vì người đó có đánh vào xương hông Gia-cốp, nơi gân của bắp vế.**

Chữ **Phê-ni-ên - Peniel**<sup>H6439</sup> chép trong câu 30 và 31 trên, đó là chữ **פְּנֵי־אֵל** - Penuw'el, số 6439 ra từ chữ **פָּנָה** - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mặt của Đức Chúa Trời, sự đối hướng đến Đức Chúa Trời, sự giống như Đức Chúa Trời;*

Chữ **đi giẹo cẳng - halted**<sup>H6761</sup> chép trong câu 31 trên, đó là chữ **צָלַע** - tsala', số 6760 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đi khập khiễng, đi tập tễnh, bị uốn cong, bị bẻ cong;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ sự lo lắng và sự sợ hãi của Gia-cốp đối với Ê-sau, nhưng trong đêm Gia-cốp cầu nguyện với Ngài, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không hứa sẽ giải cứu người khỏi tay của Ê-sau, vì thế cho nên Gia-cốp muốn níu kéo Đức Chúa Trời ban phước cho mình, nghĩa là Gia-cốp muốn Đức Chúa Trời bảo đảm chắc chắn về sự bảo vệ của Ngài đối với Gia-cốp và gia đình của người.

Gia-cốp không ngờ sự ban phước quý nhất không phải là một lời hứa, mà là một sự trao trả cho người sự công bình mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho dòng dõi thánh của Ngài phải có được, thông qua công việc mà Ngài đã làm thành cho Gia-cốp, như Ngài đã lập Giao ước với người, đó Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đổi tên cho Gia-cốp, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trao trả tên thật cho người, là Y-sơ-ra-ên.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho Gia-cốp trật khớp đùi (bắp vế) ấy là để Gia-cốp không còn sử dụng trí khôn của xác thịt mình để giải quyết mọi sự nữa, nhưng thay vào đó, người sẽ trông cậy hoàn toàn vào Đức Chúa Trời.

Trong Lẽ thật, khi người tin Chúa đã được tái sanh, được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và sau khi đã làm xong công việc thực hành quyền phép của Luật pháp và của Lẽ thật mà giải cứu thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rủa sả của Luật pháp, thì kể từ đó, tâm linh người ấy không còn bị ảnh hưởng bởi những sự yếu đuối của xác thịt mình nữa, vì tâm linh người đã được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời. Tâm linh người sẽ cai trị bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Chúng ta hãy nhìn chăm vào Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, để nhận biết ý Ngài dạy dỗ chúng ta khi chúng ta được hầu việc Ngài.

Giăng 16:32-33: **Nầy, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để Ta lại một mình; nhưng Ta không ở một mình, vì Cha ở cùng Ta. Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong Ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi!**